TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày 31 - 7 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Túc
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phạm Văn Bé
2. Bà Hoàng Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Huyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2023/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 07 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Hoàng Thị D, sinh năm 1995.

Nơi thường trú: thôn 2, xã T, huyện C, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang chấp hành án tại đội 6, phân trại số 1, Trại giam S; địa chỉ: xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị Hoàng Thị D trình bày: chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, chị D và anh T chung sống cùng gia đình nhà chồng tại thôn Đ, xã Đ, huyện V. Cuộc sống chung vợ chồng bình thường đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T không tu chí làm ăn và không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Năm 2018, anh T vi phạm pháp luật và bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", hiện chấp hành án án tại Trại giam S. Trong thời gian anh T chấp hành án, chị D không đến thăm gặp động viên anh T. Từ năm 2018, chị D đưa con về

nhà ngoại ở huyện C sinh sống, không quan tâm, không dành tình cảm cho anh T. Chị D xác định hôn nhân giữa chị với anh T không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D được ly hôn với anh T để được ổn định cuộc sống.

Chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thu D, sinh ngày 24/8/2014. Chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và vay nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn T có bản tự khai và đơn đề nghị từ chối hòa giải và xét xử vắng mặt có xác nhận của Trại giam S thể hiện quan điểm như sau: Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị D đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V. Sau khi kết hôn, anh T và chị D chung sống tại thôn Đ, xã Đ, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Năm 2018 anh T bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và phải chấp hành án tại Trại giam S từ ngày 05/12/2018 cho đến nay chị D không đến thăm hỏi anh T lần nào. Nay anh và chị D không còn tình cảm vợ chồng nên anh T đồng ý ly hôn.

Anh Nguyễn Văn T và chị Hoàng Thị D có 01 con chung Nguyễn Hoàng Thu D, sinh ngày 24/8/2014. Hiện con chung đang ở cùng chị D, khi ly hôn, chị D là người nuôi dưỡng con, anh T đang chấp hành án nên không có thu nhập để cấp dưỡng cho con.

Về tài sản và vay nợ chung: không có.

Biên bản xác minh ngày 03/7/2023 tại thôn Đ, xã Đ được biết anh T và chị D kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V. Năm 2018 anh T vi phạm pháp luật, phải chấp hành án 12 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên chị D đưa con về nhà bố mẹ của chị D ở từ năm 2018 đến nay, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện V nhận định:

[1] Về tố tụng: nguyên đơn chị Hoàng Thị D yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi thường trú trên địa bàn huyện V nên Tòa án nhân dân huyện V thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" là đúng quy định tại các Điều 28, 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự, chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Quảng Ninh là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, lối sống, anh T không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Năm 2018 anh T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" phải chấp hành án 12 năm tù, do mâu thuẫn vợ chồng và việc anh T vi phạm pháp luật nên từ năm 2018 cho đến nay, chị D không còn quan tâm và không dành tình cảm cho anh T nữa. Lời khai của chị D, anh T về cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T tại nơi cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D đối với anh T.

[3] Về con chung: chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Thu D, sinh ngày 24/8/2014. Chị D có quan điểm được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con vì hiện nay anh T đang phải chấp hành án không có điều kiện để nuôi dưỡng, cấp dưỡng cho con. Anh T cũng có quan điểm giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng do anh T không có thu nhập nên không phải cấp dưỡng cho con là đúng với thực tế cũng như bản thân con chung của chị D và anh T có nguyện vọng được ở với chị D. Do đó giao con chung cho chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng cho con là phù hợp.

[4] Về tài sản và nợ chung: không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: chị Hoàng Thị D và anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hoàng Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: giao cho chị Hoàng Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hoàng Thu D, sinh ngày 24/8/2014 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011199 ngày 29/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Quảng Ninh. Chị Hoàng Thị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: nguyên đơn chị Hoàng Thị D, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Đ, h. V;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trương Thị Túc